Phụ lục 2b

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TỪ NĂM HỌC 2018 - 2019 ĐẾN NĂM HỌC 2021-2022

TT	Tỉnh/thành phố	Tiểu học			Trung học cơ sở			Trung học phổ thông		
		Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó	
			Công lập	Tư thục		Công lập	Tư thục		Công lập	Tư thục
A. NĂM HỌC 2018-2019										
I	**Toàn tỉnh**	**359**	**359**	**0**	**247**	**247**	**0**	**79**	**79**	**0**
II	**Các huyện, thành phố**									
1	Đăk Hà	65	65		37	37				
2	Đăk Tô	33	33		20	20				
3	Ngọc Hồi	31	31		18	18				
4	Tu Mơ Rông	30	30		31	31				
5	Đăk Glei	30	30		25	25				
6	Sa Thầy	33	33		29	29				
7	Ia H'Drai	6	6		4	4				
8	Kon Rẫy	23	23		15	15				
9	Kon Plông	31	31		26	26				
10	TP Kon Tum	73	73		39	39				
III	**Sở GDĐT quản lý**	4	4		3	3		79	79	
B. NĂM HỌC 2019-2020										

TT	Tỉnh/thành phố	Tiểu học			Trung học cơ sở			Trung học phổ thông		
		Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó	
			Công lập	Tư thục		Công lập	Tư thục		Công lập	Tư thục
I	**Toàn tỉnh**	**340**	**340**	**0**	**242**	**242**	**0**	**76**	**76**	**0**
II	**Các huyện, thành phố**									
1	Đăk Hà	62	62		35	35				
2	Đăk Tô	33	33		20	20				
3	Ngọc Hồi	29	29		18	18				
4	Tu Mơ Rông	31	31		31	31				
5	Đăk Glei	29	29		27	27				
6	Sa Thầy	28	28		28	28				
7	Ia H'Drai	4	4		4	4				
8	Kon Rẫy	23	23		15	15				
9	Kon Plông	30	30		25	25				
10	TP Kon Tum	68	68		35	35				
III	**Sở GDĐT quản lý**	3	3		4	4		76	76	
C. NĂM HỌC 2020-2021										
I	**Toàn tỉnh**	**315**	**315**	**0**	**235**	**235**	**0**	**81**	**81**	**0**
II	**Các huyện, thành phố**									
1	Đăk Hà	54	54		31	31				

TT	Tỉnh/thành phố	Tiểu học			Trung học cơ sở			Trung học phổ thông		
		Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó	
			Công lập	Tư thục		Công lập	Tư thục		Công lập	Tư thục
2	Đăk Tô	30	30		20	20				
3	Ngọc Hồi	28	28		18	18				
4	Tu Mơ Rông	24	24		26	26				
5	Đăk Glei	28	28		27	27				
6	Sa Thầy	27	27		25	25				
7	Ia H'Drai	4	4		4	4				
8	Kon Rẫy	23	23		15	15				
9	Kon Plông	30	30		24	24				
10	TP Kon Tum	64	64		40	40				
III	**Sở GDĐT quản lý**	3	3		5	5		81	81	
D. NĂM HỌC 2021-2022										
I	**Toàn tỉnh**	**298**	**298**	**0**	**233**	**233**	**0**	**70**	**70**	**0**
II	**Các huyện, thành phố**									
1	Đăk Hà	47	47		30	30				
2	Đăk Tô	29	29		20	20				
3	Ngọc Hồi	27	27		19	19				
4	Tu Mơ Rông	20	20		25	25				

TT	Tỉnh/thành phố	Tiểu học			Trung học cơ sở			Trung học phổ thông		
		Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó	
			Công lập	Tư thục		Công lập	Tư thục		Công lập	Tư thục
5	Đăk Glei	27	27		26	26				
6	Sa Thầy	29	29		26	26				
7	Ia H'Drai	3	3		6	6				
8	Kon Rẫy	23	23		15	15				
9	Kon Plông	26	26		21	21				
10	TP Kon Tum	64	64		40	40				
III	**Sở GDĐT quản lý**	3	3		5	5		70	70	